|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Công nghệ – Lớp 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra cuối học kì II.*

**- Thời gian làm bài:**45 phút.

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm khách quan và tự luận (tỉ lệ 50% trắc nghiệm, 50% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

- Mức độ đề:*40% nhận biết; 30% thông hiểu; 20% vận dụng; 10% vận dụng cao.*

- Phần trắc nghiệm khách quan: 5,0 điểm, gồm 15 câu hỏi ở mức độ nhận biết và thông hiểu.

- Phần tự luận: 5,0 điểm(*Thông hiểu: 2,0 điểm; Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm)*

- Nội dung nửa đầu học kì 2: *30% (3 điểm)*

- Nội dung nửa học kì sau: *70% (7 điểm)*

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Số CH** | |  |
| **Số CH** | **Câu hỏi** | **Số CH** | **Câu hỏi** | **Số CH** | **Câu hỏi** | **Số CH** | **Câu hỏi** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Chương II: Cơ khí** | ***2.3. Gia công cơ khí bằng tay*** | 1 | C.1 |  |  |  |  |  |  | **1** |  | **3,3** |
| ***2.4. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí*** | 1 | C.2 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| **2** | **Chương III: An toàn điện** | ***3.1. Nguyên nhân gây tai nạn điện*** | 1 | C.3 | 1 | C.4 |  |  |  |  | 2 |  | **6,7** |
| ***3.2. Biện pháp an toàn điện*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***3.3. Dụng cụ bảo vệ an toàn điện*** | 1 | C.5 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| ***3.4. Sơ cứu người bị tai nạn điện*** | 1 | C.6 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| **3** | **Chương IV:Kĩ thuật điện** | ***4.1. Mạch điện*** | 2 | C.7,8 | 1 | C.9 |  |  |  |  | 3 |  | **10,0** |
| ***4.2. Mạch điện điều khiển đơn giản*** |  |  |  |  | 1 | C.18 | 1 | C.17 |  | 2 | **30,0** |
| ***4.3. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện*** | 1 | C.10 | 1 | C.11 |  |  |  |  | 2 |  | **6,7** |
| **4** | **Chương V: Thiết**  **kế kĩ**  **thuật** | ***5.1. Mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật*** | 2 | C.12,13 |  |  |  |  |  |  | 2 |  | **6,7** |
| ***5.2. Ngành nghề liên quan tới thiết kế*** | 1 | C.14 |  |  |  |  |  |  | 1 |  | **3,3** |
| ***5.3. Thiết kế sản phẩm đơn giản*** | 1 | C.15 | 1 | C.16 |  |  |  |  | 1 | 1 | **23,3** |
| ***Tổng*** | | | 12 | | 4 | | 1 | | 1 | | 15 | 3 | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** | | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | | **50** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | | | **70** | | | | **30** | | | |  |  |  |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **II. Cơ khí** | ***2.3. Gia công cơ khí bằng tay*** | **Nhận biêt:**   * Kể tên được một số dụng cụ gia công cơ khí bằng tay. * Trình bày được một số phương pháp gia công cơ khí bằng tay. * Trình bày được quy trình gia công cơ khí bằng tay.   **Thông hiểu:**   * Mô tả được các bước thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.   **Vận dụng:**  Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay. | 1  (C1) |  |  |  |
|  | ***2.4. Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí.   **Thông hiểu:**  Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí. | 1  (C2) |  |  |  |
| 2 | **III. An toàn điện** | ***3.1. Nguyên nhân gây tai nạn điện*** | **Nhận biết:**   * Nêu được một số nguyên nhân gây tai nạn điện.   **Thông hiểu:**   * Nhận biết được nguyên nhân dẫn đến tai nạn điện. | 1  (C3) | 1  (C4) |  |  |
| ***3.2. Biện pháp an toàn điện*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được một số biện pháp an toàn điện. |  |  |  |  |
| ***3.3. Dụng cụ bảo vệ an toàn điện*** | **Nhận biết:**   * Kể tên được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. * Nêu được công dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. * **Thông hiểu:** Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện.   **Vận dụng:**  Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. | 1  (C5) |  |  |  |
| ***3.4. Sơ cứu người bị tai nạn điện*** | **Nhận biết:**  - Trình bày được các bước sơ cứu người bị tai nạn điện.  **Thông hiểu:**   * Nêu được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện.   **Vận dụng:**  Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện. | 1  (C6) |  |  |  |
| 3 | **IV. Kĩ thuật điện** | ***4.1. Mạch điện*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện. * Kể tên được một số thành phần chính trên mạch điện.   **Thông hiểu:**  **-** Mô tả được chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện | 1(C7)  1(C8) | 1  (C9) |  |  |
| ***4.2. Mạch điện điều khiển đơn giản*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được khái niệm mạch điện điều khiển * Nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.   **Thông hiểu:**   * Phân loại được một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản. * Mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản. * Mô tả được quy trình lắp ráp các mạch điều khiển sử dụng một mô đun cảm biến.   **Vận dụng:**   * Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản. * Vẽ được sơ đồ lắp ráp mạch điều khiển đơn giản sử dụng một mô đun cảm biến (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm).   **Vận dụng cao:**  - Lắp ráp được các mạch điện điều khiển đơn giản có  sử dụng mô đun cảm biến (ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm). |  |  | 1  (C18) | 1  (C17) |
| ***4.3. Ngành nghề trong lĩnh vực kĩ thuật điện*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện.   **Thông hiểu:**   * Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kĩ thuật điện. | 1  (C10) | 1  (C11) |  |  |
| 4 | **V. Thiết**  **kế kĩ**  **thuật** | ***5.1. Mục đích và vai trò của thiết kế kĩ thuật*** | **Nhận biết:**   * Trình bày được mục đích của thiết kế kĩ thuật. * Trình bày được vai trò của thiết kế kĩ thuật. | 1(C12)  1(C13) |  |  |  |
| ***5.2. Ngành nghề liên quan tới thiết kế*** | **Nhận biết:**  - Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế | 1(C14) |  |  |  |
| ***5.3. Thiết kế sản phẩm đơn giản*** | **Nhận biết:**   * Kể tên được các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật.   **Thông hiểu:**   * Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kĩ thuật. * Phân tích được các bước thiết kế một sản phẩm đơn giản.   **Vận dụng:**   * Thiết kế được một sản phẩm đơn giản theo gợi ý, hướng dẫn. | 1(C15) | 1  (C16) |  |  |
| **TỔNG** | | | | **12** | **4** | **1** | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GDĐT ĐẠI LỘC**  **TRƯỜNG TH&THCS ĐẠI TÂN**    ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KT CUỐI HK II**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: Công nghệ – Lớp 8**  **Thời gian: 45 phút** |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5điểm)** Mỗi câu đúng được 0,33 điểm

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Đ A | C | D | C | A | D | C | A | C | D | A | C | C | B | B | D |

**II. TỰ LUẬN: (5 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **NỘI DUNG** | **BIỂU ĐIỂM** |
| 16 | \* Thiết kế kỹ thuật gồm những bước cơ bản sau:  - Bước 1: Xác định vấn đề, xây dựng tiêu chí cần đạt của sản phẩm.  - Bước 2: Tìm hiểu tổng quan, đề xuất và lựa chọn giải pháp.  - Bước 3: Xây dựng nguyên mẫu.  - Bước 4: Thử nghiệm và đánh giá.  - Bước 5: Lập hồ sơ kĩ thuật  \* Bước quyết định sản phẩm được hoàn thiện tiếp hay phải điều chỉnh là bước “Thử nghiệm, đánh giá”  \* Phân tích bước “ Thử nghiệm, đánh giá”  - Nguyên mẫu được thử nghiệm, đo lường các thông số kỹ thuật, so sánh với các tiêu chí đặt ra cho sản phẩm. Điều chỉnh cần thiết đáp ứng được các tiêu chí đã nêu của sản phẩm. | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5đ |
| 17 | Quan sát hình và xác định vị trí cổng đầu vào nguồn cấp và cổng đầu ra điều khiển của mođun cảm biến ánh sáng:   * Cổng đầu ra điều khiển:   + Tiếp điểm thường mở ( 1)  + Đầu nối chung (2)và tiếp điểm thường đóng (3)   * Cổng nối nguồn cấp cho modun:   + Đầu nối GND để nối với cực (-) của nguồn.  + Đầu nối VVC để nối với cực (+) của nguồn. | 0,5đ  0,5đ |
| 18 | Mô đun cảm biến ánh sáng được sử dụng trong rèm đóng mở tự động.  Chức năng: Rèm tự động mở khi trời sáng và tự động đóng khi trời tối.  Sơ đồ:  Em hãy tìm hiểu một ứng dụng khác của mô đun cảm biến ánh sáng: nêu chức năng, đề xuất ý tưởng vẽ sơ đồ lắp ráp và chia sẻ với các bạn trong lớp. | 0,5đ  0,5đ  1đ |